



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

2011



Hội sở: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 04. 39 724 568

Fax: 04. 39 724 600

Chi nhánh HCM: Tầng 6 Tòa nhà FIDECO, 81 – 85 Hàm Nghi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08. 39 146 925

Fax: 08. 39 146 924

Website: www.vndirect.com.vn

Mục lục

PHẦN 2: GIỚI THIỆU CÔNG TY.....	5
1. Tầm nhìn và sứ mệnh.....	5
2. Các mốc lịch sử quan trọng.....	5
3. Cơ cấu tổ chức	6
4. Giới thiệu bộ máy quản lý.....	7
4.1 Hội đồng quản trị	7
4.2 Ban điều hành	9
4.3 Ban Kiểm soát.....	10
5. Cơ cấu cổ đông	11
5.1 Danh sách Cổ đông lớn.....	11
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	11
PHẦN 3: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ TRIỂN VỌNG.....	12
1. Đánh giá môi trường kinh doanh năm 2011:	12
1.1. Kinh tế vĩ mô 2011.....	12
1.2. Thị trường chứng khoán.....	13
2.1. Kinh tế vĩ mô	14
2.2. Thị trường chứng khoán.....	16
PHẦN 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011	17
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2012.....	17
1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2011.....	17
1.1. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận qua các năm	17
1.2. Biến động tài sản và vốn chủ sở hữu qua các năm.....	17
1.3. Cơ cấu doanh thu năm 2011.....	18
1.4. Các chỉ tiêu tài chính.....	18
2. Các hoạt động nghiệp vụ.....	19
2.1. Môi giới.....	19
2.2. Tự doanh	22
2.3. Quản lý danh mục đầu tư	23
2.4. Tư vấn tài chính doanh nghiệp.....	23
2.5. Kinh doanh nguồn vốn.....	24
3. Công nghệ thông tin.....	25
4. Quản trị rủi ro.....	27
4.1. Nhận diện rủi ro và cơ chế kiểm soát.....	28
4.2. Các hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2011	28
5. Quản trị nhân sự.....	29
5.1. Hoạt động nhân sự năm 2011.....	29
5.2. Kế hoạch phát triển nhân sự trong năm 2012.....	30
PHẦN 5: VĂN HÓA CÔNG TY VNDIRECT	31
1. Văn hóa công ty	31
VNDIRECT liên tục mở các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đàm phán cho Tập thể CBNV VNDIRECT.	31
2. Hoạt động cộng đồng.....	32

PHẦN 1: THÔNGIỆP CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị!

Năm 2011 được chúng tôi đánh giá là một năm đầy khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam, trong đó đặc biệt là hệ thống tài chính phải gánh chịu nhiều sức ép để thực hiện vai trò điều tiết và ổn định nền kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Thị trường chứng khoán chứng kiến VNINDEX liên tục sụt giảm cùng với việc thị trường thương xuyên mất tính thanh khoản. Các công ty chứng khoán phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để duy trì hoạt động và phát triển.

Tuy vậy, chúng tôi tự hào ghi nhận những nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên của VNDIRECT trong năm 2011 vừa qua cũng như trong suốt quá trình hoạt động kể từ khi thành lập đến nay. Sau 6 năm thành lập, VNDIRECT đã khẳng định được uy tín và chất lượng dịch vụ của mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam với số vốn chủ sở hữu hơn 1200 tỷ đồng, và hơn 300 nhân sự tâm huyết. Sau khi thực hiện đầu tư mạnh mẽ về hạ tầng công nghệ, VNDIRECT hiện là công ty chứng khoán được các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý đánh giá cao về hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại. Ngoài ra, năm 2011, VNDIRECT đã được xếp trong hàng ngũ 10 Công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên TTCK Việt Nam (đứng thứ 10 ở HSX và thứ 2 ở HNX về thị phần), điều này chứng tỏ VNDIRECT đã thực sự trở thành sự lựa chọn tin cậy của cộng đồng đầu tư cá nhân và tổ chức. Mặc dù thị trường chứng khoán năm 2011 rất ảm đạm và có tính thanh khoản thấp, doanh thu từ hoạt động môi giới của Công ty vẫn đạt trên 45,6 tỷ đồng.

Năm 2011 với nhiều thử thách nên Ban lãnh đạo VNDIRECT luôn giữ vững nguyên tắc kiểm soát rủi ro chặt chẽ, một trong những tôn chỉ hoạt động của VNDIRECT. Thay vì mở rộng quy mô, chúng tôi đã tiếp tục đầu tư chiều sâu về chất lượng dịch vụ, đào tạo và bồi dưỡng nhiệt huyết đội ngũ nhân sự trẻ, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hướng tới cung cấp các sản phẩm tài chính mới. Do sự sụt giảm mạnh của thị trường chứng khoán năm 2011, công ty đã trích lập dự phòng trạng thái đầu tư và lỗ từ hoạt động tự doanh chứng khoán, dẫn tới kết quả lợi nhuận kinh doanh chung bị suy giảm. Với khoản dự phòng rủi ro của Công ty trên 359 tỷ đồng, cả năm 2011 công ty lỗ trên 202 tỷ đồng.

Năm 2012 vẫn được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn của nền kinh tế Việt Nam. Thận trọng trong quản trị rủi ro cho khách hàng và Công ty, đồng thời không ngừng tìm kiếm các giải pháp, sáng tạo các sản phẩm dịch vụ phù hợp cho khách hàng trong từng điều kiện thị trường là mục tiêu chiến lược năm 2012 của chúng tôi. Với nền tảng công nghệ và con người mà VNDIRECT đã và đang xây dựng, chúng tôi vẫn đang từng bước tiến tới mục tiêu mà VNDIRECT đặt ra từ

ngày đầu thành lập, đó là “Trở thành sự lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư cho các dịch vụ đầu tư tin cậy và các giải pháp tài chính phù hợp”.

Thay mặt Ban Giám đốc của VNDIRECT, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các đối tác và khách hàng đã song hành cùng sự phát triển của VNDIRECT.

Kính chúc Quý vị một năm 2012 thành công và nhiều may mắn.

Trân trọng!

Thay mặt Ban giám đốc Công ty VNDIRECT

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Giang

PHẦN 2: GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Tầm nhìn và sứ mệnh

Tầm nhìn: VNDIRECT trở thành sự lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư cho các dịch vụ đầu tư tin cậy và giải pháp tài chính phù hợp nhất.

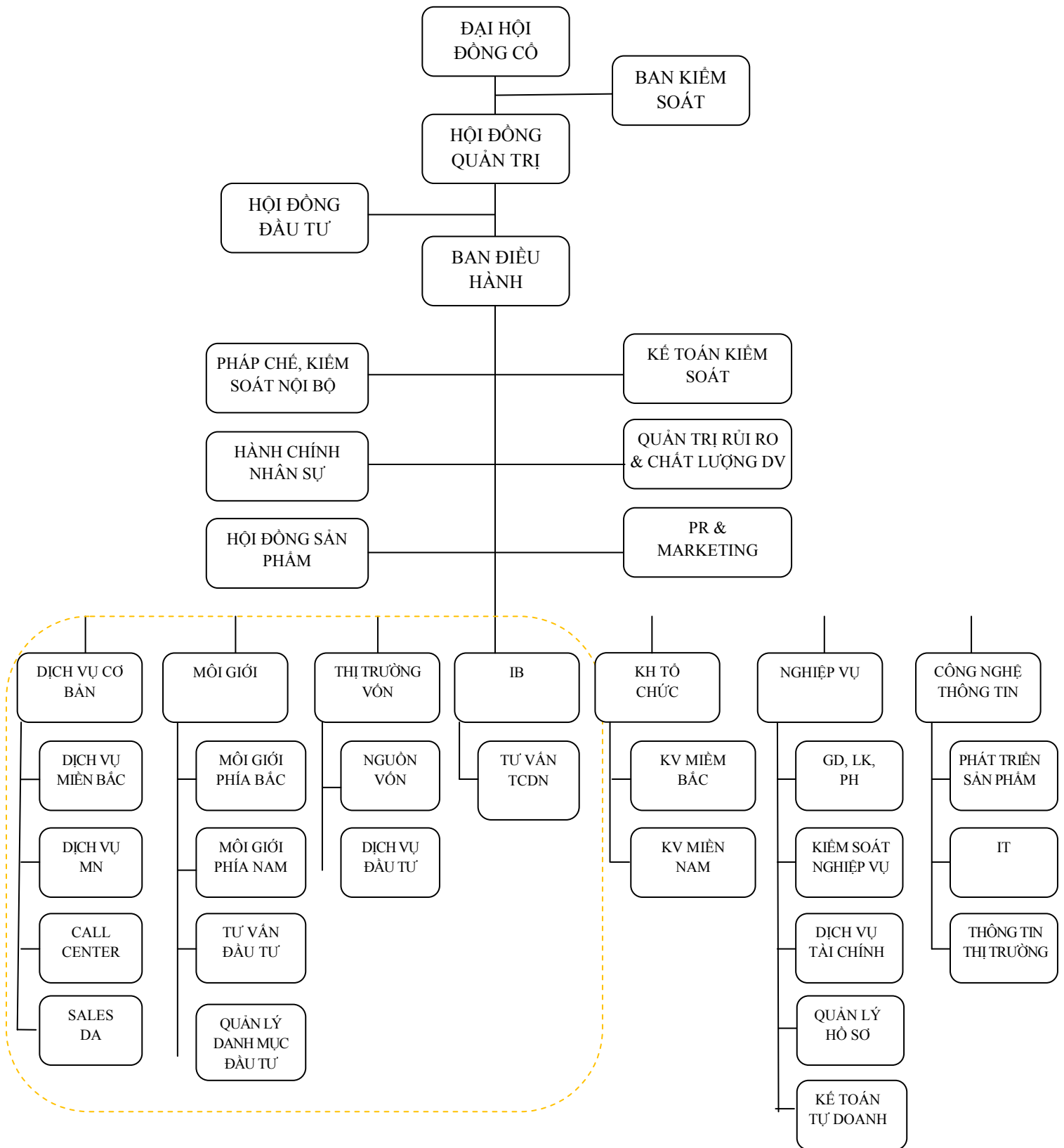
Sứ mệnh:

- VNDIRECT luôn tận tâm vì lợi ích của khách hàng
- VNDIRECT luôn chuyên nghiệp và hiệu quả trong dịch vụ
- VNDIRECT luôn sáng tạo nhằm đem lại những giải pháp tài chính tối ưu nhất cho nhà đầu tư

2. Các mốc lịch sử quan trọng

- Năm 2006: Thành lập VNDIRECT với vốn điều lệ 50 tỷ đồng
- Năm 2007: Thành lập chi nhánh TP.Hồ Chí Minh, tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng và trở thành Công ty chứng khoán đầu tiên cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.
- Năm 2008: Đưa hệ thống Call Center và Data Center vào hoạt động; thay đổi địa điểm trụ sở chính về số 1 Nguyễn Thượng Hiền.
- Năm 2009: Hoàn thiện nền tảng dịch vụ môi giới cá nhân, củng cố hệ thống và đội ngũ chuẩn bị cho bước phát triển mới.
- Năm 2010: Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tăng vốn điều lệ Công ty lên 1000 tỷ đồng.
- Năm 2011: Quý 3/2011, lần đầu tiên Công ty đã dẫn đầu về thị phần môi giới trên sàn HNX.

3. Cơ cấu tổ chức



4. Giới thiệu bộ máy quản lý

4.1 Hội đồng quản trị



Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch HĐQT

Bà Hương có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kinh doanh chứng khoán và thị trường vốn. Bà Hương đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng IPA thành một trong những tập đoàn đầu tư và quản lý tài sản uy tín tại Việt Nam. Bà Hương đã có 3 năm giữ chức Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) và đã xây dựng công ty này trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu của Việt nam. Trước đó từ năm 1994-2002, bà Hương giữ chức vụ Giám đốc khối Kinh doanh Tiền tệ và Thị trường vốn tại Citibank. Bà là một trong những chuyên gia tài chính có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, vốn, quản lý rủi ro thị trường và hoạt động đầu tư chiến lược. Bà tốt nghiệp Đại học Bách khoa Kiev với chuyên ngành công nghệ điện tử.



Ông Vũ Hiền – Ủy viên HĐQT

Ông Hiền là một doanh nhân thành đạt, nhà quản trị doanh nghiệp và nhà đầu tư có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực. Ông là thành viên sáng lập của một nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, dịch vụ tài chính, vận tải và dịch vụ hậu cần. Ông Hiền cũng là thành viên HĐQT của một số công ty có uy tín hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, du lịch và bất động sản. Ông Hiền tốt nghiệp trường Đại học Hàng hải Việt Nam.



Bà Nguyễn Ngọc Thanh – Ủy viên HĐQT

Bà Thanh là một trong những sáng lập viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect, có đóng góp lớn trong việc xây dựng VNDirect trở thành một trong những công ty chứng khoán có uy tín dịch vụ tốt nhất tại Việt nam. Bà đã từng làm việc tại IBM và PricewaterhouseCoopers Mỹ và đã từng tham gia vào những dự án công nghệ cho các tập đoàn tài chính hàng đầu như Fannie Mae, một tập đoàn cung cấp tín dụng cầm cố lớn nhất ở Mỹ và Quỹ hưu trí Trung ương, Quỹ Quốc gia của Mỹ quản lý toàn bộ lương hưu của Liên đoàn Lao động Mỹ. Bà Thanh có bằng Kỹ sư công nghệ thông tin và bằng Thạc sỹ về tài chính của trường Đại học Johns Hopkins, Mỹ.



Bà Đỗ Thanh Hương – Ủy viên HĐQT

Bà Hương có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý kinh doanh trong đó có hơn 10 năm đảm đương các vị trí lãnh đạo trong ngành dịch vụ tài chính . Bà đã từng đảm nhận cương vị Trưởng đại diện Tập đoàn tài chính –bảo hiểm hàng đầu thế giới AXA tại Hà nội, Giám đốc Khu vực miền Bắc – Công ty Bảo hiểm Viễn Đông,... Trong thời gian từ 2005-2008 bà Hương là Giám đốc chi nhánh Hà nội kiêm Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) nơi bà đã xây dựng thành công đội ngũ phân tích đầu tiên tại TTCK Việt nam và tham gia Hội đồng đầu tư của SSI. Bà Hương gia nhập Tập đoàn IPA tháng 11 năm 2008 và hiện là Tổng Giám đốc Công ty TTHH 1 TV Quản lý quỹ IPA. Bà Hương tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kinh tế đầu tư và là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Solvay Business School (Bỉ) .



Ông Võ Văn Hiệp – Ủy viên HĐQT

Ông Hiệp có nhiều năm kinh nghiệm làm việc và đảm nhận các vị trí quan trọng tại các định chế tài chính lớn của nước ngoài như: Giám đốc khối Ngân hàng Đầu tư Citi Group từ năm 1997, Giám đốc Deutsche Bank Việt Nam từ năm 2008. Hiện tại, ông làm việc tại Quỹ đầu tư VI Group với chức danh Giám đốc. Ông Hiệp tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ quản trị kinh doanh tại trường ĐH Kinh doanh Havard – Mỹ vào năm 1997.

4.2 Ban điều hành

Ông Nguyễn Hoàng Giang: Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang là một điển hình trẻ 8x thành công của VNDIRECT. Ông Hoàng Giang tốt nghiệp Học viện Peter Kiewith, trường đại học Nebraska – Lincoln, Mỹ chuyên ngành Toán kinh tế – khoa học máy tính, là một trong 4 sinh viên xuất sắc nhất được nhận học bổng Philip Schager, Mỹ trong những năm đại học và phụ trách hoạt động PR của Hiệp hội sinh viên học viện Peter Kiewith. Nguyễn Hoàng Giang cũng là 1 trong những giảng viên trẻ tuổi nhất của khoa Toán thực hành, Trường đại học Nebraska. Khi trở về Việt Nam, anh Giang làm việc cho VNDIRECT và đã từng giữ các trọng trách quan trọng trong các dự án phát triển hạ tầng, công nghệ của VNDIRECT, Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ, Trưởng phòng Quản trị rủi ro, Giám đốc khối Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm của VNDIRECT. Thế mạnh của Nguyễn Hoàng Giang là phát triển hệ thống, thiết lập quy trình và có kiến thức nền tảng bài bản trong lĩnh vực Quản trị rủi ro và kinh doanh chứng khoán.

Ông Mai Hữu Đạt: Phó Tổng Giám đốc



Trước khi làm việc tại VNDIRECT, ông Đạt từng có kinh nghiệm làm việc tại Công ty liên doanh ô tô Vietnam – Daewoo ở cương vị Trưởng phòng nhân sự và pháp chế, có 07 năm làm tại Thanh tra-Ủy ban chứng khoán Nhà nước, 02 năm làm việc tại Châu Âu cho một Công ty đầu tư, và trong thời gian từ cuối năm 2006 đến cuối năm 2009 ông Đạt là một trong những người sáng lập và điều hành Công ty CP chứng khoán Alpha.

Ông Đạt đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật kinh tế, đã hoàn thành cao học và nghiên cứu sinh tiến sỹ với những đề tài có liên quan đến pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán. Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong lĩnh vực đầu tư – tài chính của mình, ông Đạt đã có những thành công nhất định trong việc xây dựng, tổ chức, vận hành và giám sát thị trường chứng khoán cũng như trong việc xây dựng, tổ chức, điều hành và kiểm soát hoạt động của Công ty chứng khoán.

4.3 Ban Kiểm soát



Bà Lê Thị Hồng Linh – Trưởng ban

Bà Linh tốt nghiệp chuyên ngành Thống kê kinh tế trường ĐH KTQD vào năm 1998.

Sau 13 năm công tác, Bà Linh đã có nhiều kinh nghiệm về tài chính kế toán tại các Công ty lớn như: Công ty Tasaco – Chức danh Kế toán trưởng từ năm 1999 - 2002, Công ty Amoro – chức danh Kế toán trưởng. Bà Linh làm việc tại Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT từ năm 2008 – 01/2011 với vị trí Kế toán kiểm soát. Hiện nay bà làm việc tại công ty CP tập đoàn đầu tư IPA với chức danh Kế toán trưởng.



Bà Lê Thị Hương Mai

Bà Mai có 8 năm công tác ở vị trí Quản lý nhân sự nhà máy đèn hình màu số 1 - Công ty TNHH đèn hình Orion – Hanel. Từ năm 2007 đến 2008 bà Mai làm việc tại Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư IPA với chức danh TP Nhân sự. Từ tháng 01/2009 đến nay, bà Mai giữ vị trí Trưởng phòng Nhân sự tại Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT. Bà Mai tốt nghiệp ĐH KTQD chuyên ngành marketing năm 1995



Bà Huỳnh Thanh Bình Minh

Bà Minh tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại ĐH Ngân hàng Tp.HCM, sau đó bà theo học chương trình Thạc sỹ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ.

Bà Minh có 2 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng Châu Á với chức danh chuyên viên tín dụng từ năm 2005-2006. Từ năm 2008 đến nay, bà làm việc tại Quỹ đầu tư VI Group với vị trí Chuyên viên đầu tư.

5. Cơ cấu cổ đông

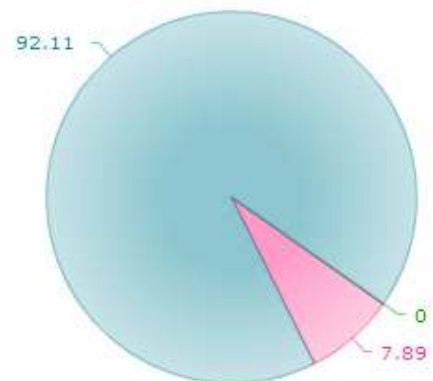
5.1 Danh sách Cổ đông lớn

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA		22,346,666	22.35%
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA		12,944,417	12.94%
Vietnam Investments Fund		5,000,077	5%

5.2 Cơ cấu cổ đông

Sở hữu nhà nước	0%
Sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	7.89%
Sở hữu khác	92.11%

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

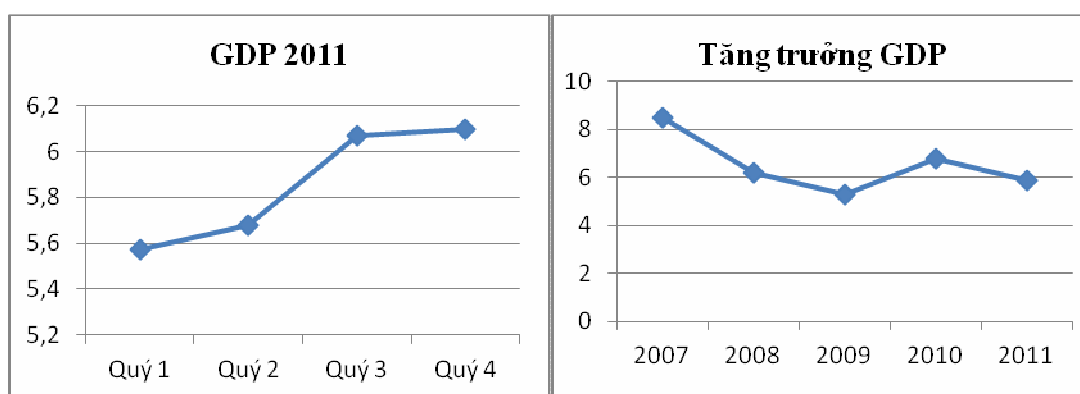


PHẦN 3: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ TRIỂN VỌNG

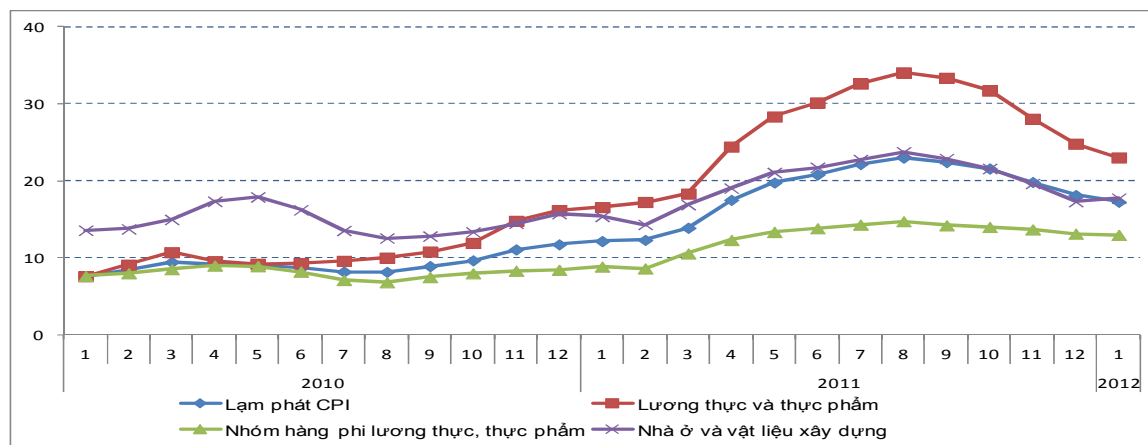
1. Đánh giá môi trường kinh doanh năm 2011:

1.1. Kinh tế vĩ mô 2011

Năm 2011 với tốc độ tăng trưởng khá thấp là 5,89%, thấp hơn mức 6,78% của năm 2010 và thấp hơn nhiều mức tiềm năng 7,3% của nền kinh tế cũng như mức tăng trưởng 7,9% của các nước đang phát triển ở châu Á, khiến xu hướng phục hồi của nền kinh tế của năm 2010 bị gián đoạn. Tăng trưởng giảm sút chủ yếu do giảm sút của khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, nhất là các ngành chịu ảnh hưởng của chính sách thắt chặt tiền tệ: tài chính – tín dụng, xây dựng, kinh doanh tài sản & dịch vụ tư vấn.



- **Lạm Phát**

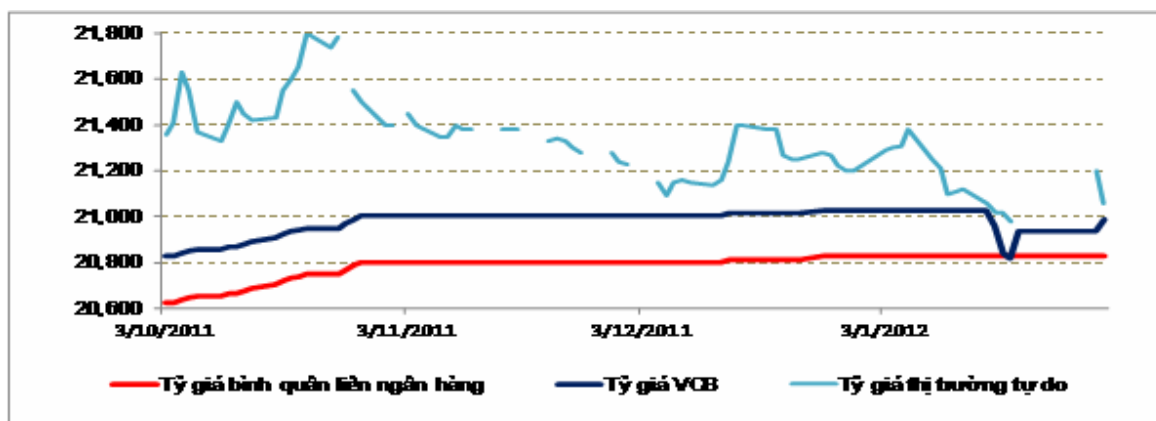


Chỉ số mức tăng giá tiêu dùng CPI tăng liên tục trong năm 2011 và đạt đỉnh vào tháng 8, tháng 9. Sang đầu năm 2012, những biện pháp thắt chặt tiền tệ và sự giảm nhiệt của giá hàng hóa nguyên vật liệu đã kéo mức CPI giảm dần. Xu hướng giảm dần tiếp tục sẽ là dấu hiệu tích cực cho phép NHNN từ từ điều chỉnh và nới lỏng dần các biện pháp thắt chặt tiền tệ.

- **Lãi Suất**

Đầu năm 2012, NHNN vẫn giữ nguyên các công cụ lãi suất chủ đạo theo tinh thần duy trì thắt chặt tiền tệ thận trọng, nhưng đã bắt đầu chủ động khuyến khích các ngân hàng cung cấp tín dụng với lãi suất hợp lý hơn ở mức 15% - 17% cho các doanh nghiệp sản xuất, nhằm vực dậy hoạt động sản xuất, tránh nền kinh tế lâm vào trạng thái giảm phát.

- **Tỷ Giá**



Nguồn: NHNN, VCB, NDHmoney.vn

Với lượng tiền kiều hối dồi dào và hoạt động giải ngân của các dự án FDI, NHNN đã tích cực thu mua ngoại tệ, tăng mức dự trữ ngoại hối, tạo mặt bằng tỷ giá tương đối ổn định trong năm qua. Cùng với những biện pháp như giảm lãi suất gửi đô-la, cấm niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ bằng đô-la và những nỗ lực hạn chế đô-la hóa, nhu cầu đối với đồng tiền này đã giảm bớt.

Việc ổn định được tỷ giá và dẹp bỏ dần tâm lý lo sợ phá giá VND sẽ là một cải thiện vĩ mô quan trọng để kích thích các nhà đầu tư tài chính nước ngoài quay lại với Việt Nam.

- **Tiền Tệ - Tín Dụng**

Tăng trưởng tiền tệ - tín dụng diễn ra chậm, và thấp hơn mục tiêu đề ra cho cả năm 2011. Tính đến ngày 18/11/2011, tổng phương tiện thanh toán (M2) ước tăng 7,75% so với cuối năm 2010, khá thấp so với mục tiêu ban đầu là tăng trưởng 15% - 16%. Như vậy, tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán khá chậm.

Nhìn chung, tốc độ tăng số dư tiền gửi chỉ gần bằng so với tốc độ tăng tín dụng, hàm ý áp lực thanh khoản khá lớn đối với một số tổ chức tín dụng.

1.2. Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán cần sự hỗ trợ của hoạt động tín dụng để tăng tính thanh khoản, nhưng trong năm 2011 do để đối phó với tình trạng lạm phát tăng cao, NHNN thắt chặt tín dụng và tăng trưởng tiền tệ. Khác với giai đoạn trước đó 2006-2010 cung tiền tăng trưởng trung bình trên 20%, cung tiền M2 trong năm 2011 thậm chí còn tăng chậm hơn so với GDP danh nghĩa dẫn đến tình

trạng thiếu thanh khoản trong toàn hệ thống. Do chính sách tiền tệ mở rộng, nguồn tiền vay nợ đổ vào kênh chứng khoán đã giúp thị trường tăng trưởng nóng trong vài năm, tuy nhiên liều thuốc của NHNN năm 2011 đã tác động đáng kể tới thị trường, khi nguồn tiền từ vay nợ đổ vào chứng khoán đột ngột bị co hẹp. Chi phí vốn tăng cao, các nhà đầu tư phải bán chứng khoán để trả nợ khiến thị trường lâm vào tình trạng giảm liên tục và thiếu thanh khoản.

Cũng do hậu quả chính sách tiền tệ mở rộng các năm trước đó, một phần đáng kể nguồn tiền đã chạy sang kênh đầu tư bất động sản. Các doanh nghiệp tận dụng đòn bẩy nợ để tăng đầu tư vào các dự án bất động sản. Và khi đòn bẩy vay nợ bị cắt đứt thì thị trường bất động sản nhanh chóng bị suy giảm và đóng băng. Bong bóng bất động sản xì hơi lại quay ngược trở lại ảnh hưởng tới thanh khoản của các doanh nghiệp đã chót đầu tư vào bất động sản và các ngân hàng cho vay đầu tư bất động sản. Các doanh nghiệp không rút được tiền ra để tập trung cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, các ngân hàng cũng phải bổ sung một nguồn tiền đáng kể trích lập dự phòng nợ xấu từ cho vay bất động sản và từ cho vay chính những doanh nghiệp sản xuất giờ cũng đang thoi thóp do lãi suất cao và bị kẹt vốn trong các dự án không thể tiếp tục triển khai. Theo ước tính, năm 2011 có khoảng trên dưới 50.000 doanh nghiệp đã lâm vào cảnh phá sản.

Nói tóm lại, năm 2011 chứng kiến một giai đoạn xì hơi của bong bóng tài chính và bất động sản. Thanh khoản của hệ thống bị suy giảm nghiêm trọng khiến cho chính những doanh nghiệp sản xuất cũng thiếu vốn và đình trệ, ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị nội tại của doanh nghiệp và suy giảm niềm tin của nhà đầu tư vào khả năng tồn tại của doanh nghiệp. Kèm theo đó lạm phát tăng cao, chi phí vốn cũng tăng theo khiến cho mức chiết khấu đòi hỏi của thị trường trong việc định giá ròng các doanh nghiệp cũng tăng theo, trực tiếp làm suy giảm giá trị doanh nghiệp qua con mắt nhà đầu tư. Tất cả những yếu tố đó đã khiến thị trường 2011 thành một năm mất mát với nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. VNINDEX 2011 liên tiếp bắt đáy với nhiều cổ phiếu “rẻ hơn giá mua một mớ rau”, ví dụ như mã VKP (Công ty cổ phần Nhựa Tân Hoá) là cổ phiếu đầu tiên có giá dưới 1.000 đồng trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam. Chốt phiên giao dịch 22/11, cổ phiếu này chỉ còn 700 đồng - rẻ hơn nửa ly trà đá vỉa hè.

Trong năm 2011, 65 công ty chứng khoán thua lỗ và 71 công ty chứng khoán có lỗ lũy kế. Giá trị vốn hóa thị trường chỉ còn hơn 20% GDP.

2. Dự báo triển vọng năm 2012

2.1. Kinh tế vĩ mô

Năm 2012 được dự đoán là năm đặc biệt khó khăn và nền kinh tế phải tạo bước ngoặt để xoay chuyển tình hình nhằm ổn định vững chắc, tránh không để lạm phát “khứ hồi”. Hạ thấp mức lạm phát có thể giúp các doanh nghiệp trụ vững trong nền kinh tế khủng hoảng như hiện nay.

Bên cạnh đó, năm 2012 cũng là năm thực sự tái cấu trúc nền kinh tế với các hành động chiến lược để thay đổi mô hình tăng trưởng. Vì vậy, để tồn tại và khắc phục những thách thức đến từ môi trường vĩ mô, chắc chắn các doanh nghiệp cần có một lộ trình và giải pháp phù hợp nhằm phát triển bền vững, như nâng cao hiệu quả đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh doanh, lựa chọn phân khúc thị trường hoặc xây dựng những giải pháp thương hiệu phù hợp.

- **Lạm phát và GDP**

Dự báo về tăng trưởng GDP và lạm phát của Việt Nam năm 2012

Đơn vị tính: %

	ADB	EIU	ESCAP	Bộ Kế hoạch Đầu tư		Ủy ban giám sát tài chính quốc gia		
				Kịch bản thấp	Kịch bản cao	Kịch bản xấu	Kịch bản trung bình	Kịch bản tốt
Tăng trưởng GDP	6,3*	5,8	6,5	5,6	6,1	5,2-5,5	5,6-5,9	6-6,3
Lạm phát	11,0	11,5	12,2	7,0	9,0	8-9	-	8-10

***Nguồn:** ADB (tháng 9/2011), EIU (tháng 1/2012); ESCAP (tháng 12/2011), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tháng 12/2011), và Ủy ban giám sát tài chính quốc gia (tháng 1/2012).*

() ADB (tháng 12/2011).*

Nhìn chung, các kịch bản và dự báo về tăng trưởng GDP của Việt Nam của các tổ chức trong và ngoài nước đều xây dựng với ở mức 5,5% - 6%, cao hơn so với năm 2011. Tuy nhiên những kịch bản này sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố quốc tế, trong khi đó những yếu tố này thực tế vẫn rất bất ổn và tiềm tàng nhiều biến động lớn, như khủng hoảng từ khối EU, khủng hoảng chính trị ở các nước Trung Đông .v.v

Những yếu tố bất lợi trong nước tuy bước đầu đã được kiềm chế như tốc độ tăng CPI đã giảm dần, chi phí vốn cũng bắt đầu được cắt giảm, tỷ giá trên thị trường đã được ổn định trong những tháng cuối năm 2011 và đầu năm 2012. Tuy nhiên rõ ràng xu hướng này chưa thực sự chắc chắn do còn bị ảnh hưởng bởi những yếu tố rủi ro nội tại cũng như yếu tố quốc tế.

- **Lãi suất:**

Năm 2012, Chính phủ lựa chọn mục tiêu rõ ràng với thông điệp: ổn định kinh tế vĩ mô, kéo lạm phát xuống dưới 10% và tái cấu trúc nền kinh tế, có những cải cách quyết liệt mang tính đột phá. Các chuyên gia dự báo nửa cuối Quý 2/2012 lãi suất sẽ giảm và có ý nghĩa nếu lạm phát giảm đáng kể. Việc chính phủ nỗ lực trong việc hạ tỷ lệ lạm phát khiến lãi suất tín dụng cũng giảm theo. Lãi suất tín dụng giảm sẽ có tác động tích cực đến nền kinh tế, các doanh nghiệp sẽ dễ dàng tiếp cận vốn vay Ngân hàng, qua đó mở rộng phạm vi tổ chức kinh doanh, làm tăng lợi nhuận kinh doanh.

- **Tỷ giá:**

Đã có những dấu hiệu thành công bước đầu của Chính phủ trong việc ổn định nền kinh tế và thị trường tài chính bằng việc thắt chặt chính sách tiền tệ và những biện pháp nhằm hạn chế đô-la hóa thị trường. Tuy nhiên những chính sách trên đồng nghĩa với việc làm giảm sự phát triển kinh tế, bằng chứng là sự trì trệ của hoạt động tài chính. Ngân hàng và doanh nghiệp bày tỏ sự lo lắng khi vay vốn chậm lại và lãi suất tăng cao. Việc thắt chặt chính sách tài chính có thể dẫn đến nhiều biến động giá cả trong năm 2012. Thêm vào đó, sự phức tạp của cán cân thanh toán và lượng dự trữ ngoại hối ít là những vấn đề nổi trội của Việt Nam trong vài năm tới.

2.2. Thị trường chứng khoán

Triển vọng của thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các chính sách quản lý vĩ mô, đặc biệt là chính sách tài khóa và tiền tệ của Chính phủ. Khi hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh khởi sắc cùng với sự khơi thông nguồn vốn của hệ thống tài chính, cả cung và cầu trên thị trường chứng khoán sẽ được hỗ trợ, và khi đó vai trò của thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn cho doanh nghiệp mới thực sự hoạt động hiệu quả.

Những tháng đầu năm 2012, CPI đã giảm theo chiều hướng tốt, do đó NHNN đã từng bước cắt giảm lãi suất tái chiết khấu, hàng loạt các NHTM đã giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay, mở đường cho các DN tiếp cận nguồn vốn để kích thích sản xuất.

NHNN dự báo tăng trưởng cung tiền M2 trong năm 2012 sẽ từ 14% tới 16%, trong khi đó mặt bằng lãi suất có xu hướng hạ dần theo chiều hướng giảm nhiệt của lạm phát. Những dấu hiệu tích cực này là yếu tố cơ bản giúp cải thiện tâm lý của nhà đầu tư.

Ngoài ra, trong năm 2012 quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và tái cơ cấu ngành chứng khoán sẽ tiếp diễn. Chính vì vậy, khó có thể kỳ vọng nguồn tiền từ hệ thống tín dụng lại tiếp tục chảy mạnh mẽ vào thị trường chứng khoán như các năm trước kia. Nhưng bù lại nguồn tiền sẽ tăng lên cho các công ty hoạt động sản xuất trên sàn, và chi phí vốn vay giảm cũng sẽ giảm nhẹ gánh nặng chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Nguồn tiền tín dụng được khơi thông ít nhất cũng đảm bảo cho các doanh nghiệp sản xuất tồn tại và tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, giảm bớt nỗi lo sợ của các nhà đầu tư về khả năng phá sản của các doanh nghiệp.

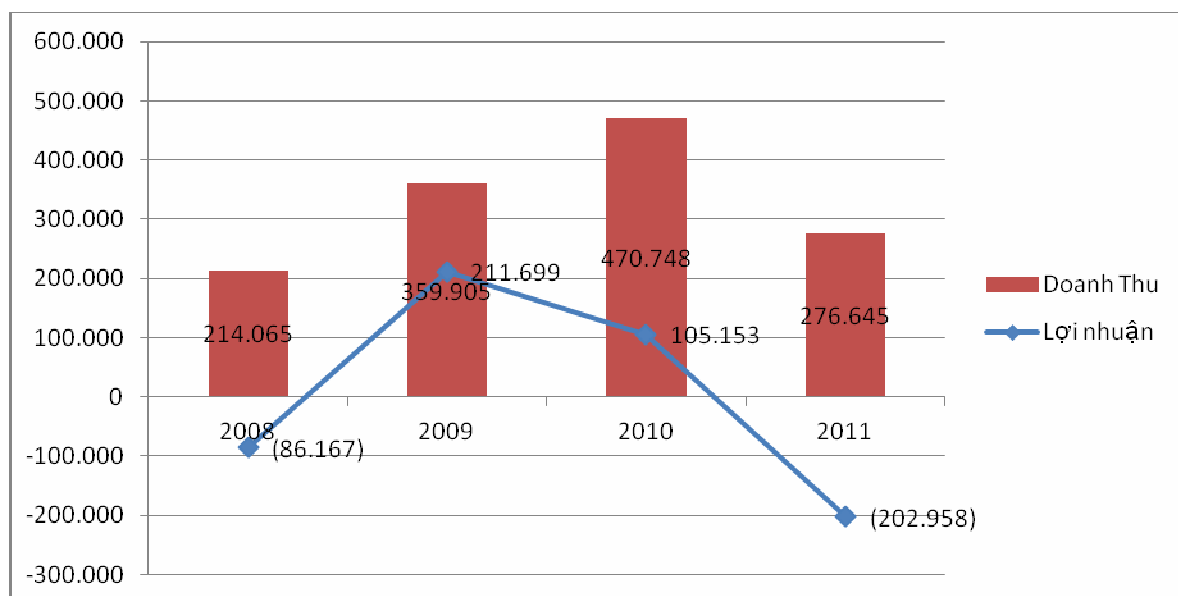
Khi niềm tin vào khả năng tồn tại của các doanh nghiệp được khôi phục, giá trị thực của các doanh nghiệp mới được xét tới. Rủi ro thị trường giảm nhờ thanh khoản của các doanh nghiệp tốt lên, trong khi đó chi phí vốn cũng giảm sẽ khiến mức lợi suất yêu cầu của nhà đầu tư giảm bớt. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp tới giá trị doanh nghiệp trong con mắt của nhà đầu tư, và nhiều khả năng là thị trường chứng khoán sẽ hồi phục.

PHẦN 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2012

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2011

1.1. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận qua các năm

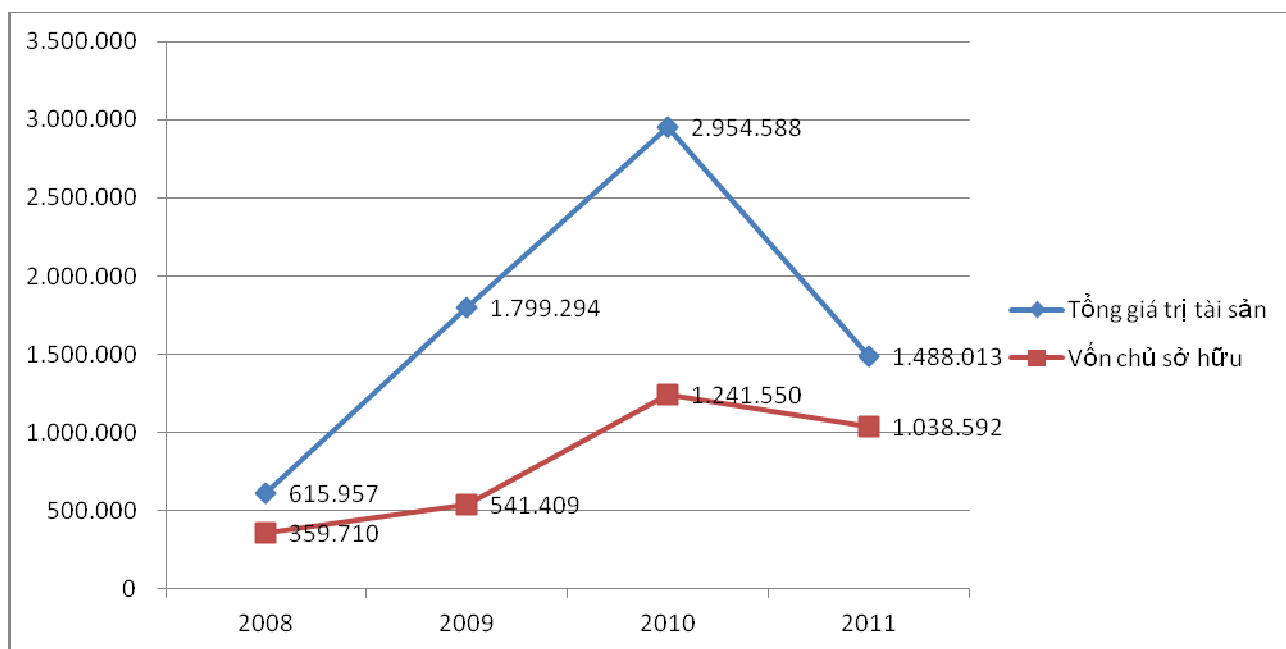
(Đơn vị tính: triệu đồng)



Năm 2011, do ảnh hưởng từ khó khăn của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, kết quả kinh doanh của VNDIRECT bị ảnh hưởng trực tiếp. Doanh thu năm 2011 chỉ đạt 276,645 tỷ đồng, giảm 41,23% so với năm 2010, kéo theo Lợi nhuận sau thuế năm 2011 giảm mạnh so với năm 2010.

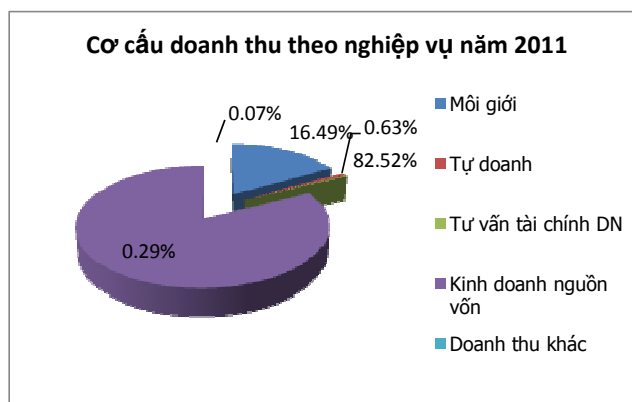
1.2. Biến động tài sản và vốn chủ sở hữu qua các năm

(Đơn vị tính: triệu đồng)



1.3. Cơ cấu doanh thu năm 2011

Môi giới	16,49%
Tự doanh	0,63%
Tư vấn tài chính DN	0,29%
Kinh doanh nguồn vốn	82,52%
Doanh thu khác	0,07%



1.4. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
Hệ số thanh toán ngắn hạn		1,70	3,20
Hệ số thanh toán nhanh		1,70	3,20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,98	30,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,38	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu/Tổng tài sản	vòng	0,16	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
Hệ số LNST/DT		22,34%	-73,36%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu		10,52%	-20,30%
Hệ số LNST/Tổng TS		3,56%	-13,64%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT		30,05%	-71,50%

Về khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán năm 2011 đã tăng mạnh so với năm 2010, điều này chứng tỏ tình hình tài chính của Công ty được đảm bảo, phòng tránh được các rủi ro liên quan đến khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty.

Về cơ cấu vốn: Hệ số về cơ cấu vốn năm 2011 đã giảm đáng kể so với năm 2010. Công ty đã nâng cao khả năng tự chủ về tài chính nhằm giảm áp lực về chi phí vốn, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Các hoạt động nghiệp vụ

2.1. Môi giới

2.1.1. Các hoạt động tiêu biểu năm 2011

➤ Hoàn thiện Direct Center

Mục tiêu của VNDIRECT là bên cạnh việc phục vụ đối tượng khách hàng tổ chức, công ty luôn cố gắng phát triển các tiện ích để phục vụ đông đảo khách hàng là nhà đầu tư cá nhân với gói dịch vụ cơ bản (**Direct Account**). Năm 2011, VNDIRECT tiếp tục hoàn thiện các cổng dịch vụ **One-stop shop** qua **Direct Center** gồm các kênh online www.vndirect.com.vn, tổng đài 1900-545409 và mạng lưới chi nhánh VNDIRECT trên toàn quốc nhằm đưa Direct Center trở thành nơi phục vụ được quy mô lớn khách hàng với chi phí thấp nhất và chất lượng đảm bảo. Direct Center năm 2011 đã thực hiện được việc chuẩn hóa quy trình dịch vụ để làm hài lòng các đối tượng nhà đầu tư giao dịch độc lập.



➤ Thành lập Khối khách hàng tổ chức:

Ngày 01/07/2011, Khối Khách hàng tổ chức được thành lập với chức năng nhiệm vụ:

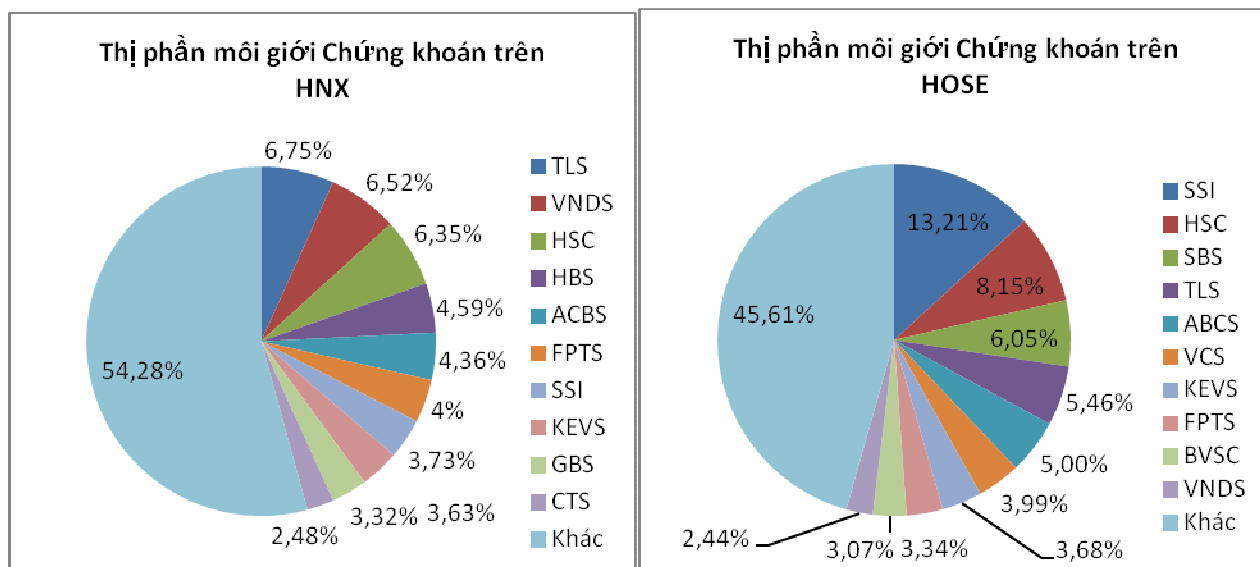
- Xây dựng và phát triển mạng lưới khách hàng tổ chức trong và ngoài nước;
- Xây dựng sản phẩm khác biệt và có giá trị gia tăng phù hợp với nhu cầu của khách hàng tổ chức;
- Xây dựng bộ máy chuyên gia có năng lực tốt..

Tại thời điểm cuối năm 2011, khối Khách hàng tổ chức đang quản lý 22 khách hàng tổ chức, tổng tài sản quản lý đạt 300 tỷ đồng.

➤ Tăng trưởng thị phần môi giới:

Năm 2011, thị phần môi giới của VNDIRECT được xếp trong Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HOSE và đứng thứ 2 trên sàn HNX. Đặc biệt, trong quý 3/2011, Công ty đã dẫn đầu về thị phần môi giới trên sàn HNX

Thị phần môi giới năm 2011



➤ **Tư vấn đầu tư: điểm sáng trong hoạt động của VNDIRECT năm 2011**

Năm 2011 có thể nói là năm có tiếng vang của Tư vấn Đầu tư VNDIRECT với những nhận định chuẩn xác về các cơ hội kiếm lợi nhuận tiềm ẩn trong xu hướng bảo mòn giảm điểm của cả năm. Hai lần hội thảo nhận định chính xác và quyết đoán cơ hội đầu tư vào tháng 6 và tháng 8 đã tạo được niềm tin của khách hàng vào đội ngũ tư vấn của VNDIRECT.

Các sản phẩm Tư vấn Đầu tư 2011

- *Các báo cáo nhận định thị trường định kỳ:* Báo cáo ngày, tuần, video Tâm điểm thị trường với số lượt xem ổn định, đặc biệt trong những giai đoạn hưng khởi của thị trường, bản tin video của Tư vấn Đầu tư đạt trên 1.000 lượt xem 1 ngày.
- *Các sản phẩm ý tưởng đầu tư:* Xây dựng sản phẩm chiến lược đầu tư dựa trên những ý tưởng được áp dụng thành công trên thị trường chứng khoán thế giới như: Money Flow, Dividend Yield, P/E discount, GARP..., update định kỳ hàng tháng.
- *Công cụ, tiện ích hỗ trợ quyết định đầu tư cho khách hàng:* Bộ chấm điểm cổ phiếu Power Ratings trên website công ty (Mục Trung tâm phân tích), là bộ đánh giá cổ phiếu theo các tiêu chí Phân tích kỹ thuật qua từng ngày giao dịch nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tìm ra những cổ phiếu đáng chú ý của thị trường nhanh nhất mà không mất thời gian quan sát hơn 700 mã trên sàn giao dịch.

2.1.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2012

- Duy trì thị phần môi giới và sẽ đẩy mạnh tăng trưởng lên 20% khi điều kiện thị trường thuận lợi.
- Phát triển Khối Khách hàng tổ chức với mục tiêu:
 - Làm đầu mối phát triển kinh doanh và quản lý thương vụ để cung cấp các sản phẩm cho khối khách hàng tổ chức là những tổ chức đầu tư chuyên nghiệp và doanh nghiệp (tổ chức phát hành);
 - Thiết kế, xây dựng các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng tổ chức; Xây dựng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường.
 - Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn cho đội ngũ nhân viên nhằm phục vụ đối tượng khách hàng doanh nghiệp.
 - Mở rộng mạng lưới khách hàng doanh nghiệp.
- Tiếp tục khẳng định thứ bậc trong thị trường Tư vấn:

Không chỉ bằng các nhận định chuẩn xác như năm 2011, VNDIRECT còn phát triển các gói sản phẩm Tư vấn đầu tư cụ thể, thực tiễn và hiệu quả, phục vụ các đối tượng khách hàng:

- ✓ Sản phẩm tư vấn realtime với các đối tượng khách hàng mass, khách hàng chiến lược
- ✓ Sản phẩm video Phân tích kỹ thuật cổ phiếu tâm điểm qua các phiên giao dịch
- ✓ Xây dựng giáo trình video phân tích kỹ thuật, ứng dụng thực tiễn, song hành với diễn biến thị trường.
- ✓ Tiếp tục phát triển các ý tưởng đầu tư: Chiến lược đầu tư, chiến lược giao dịch

VNDIRECT hướng tới xây dựng phong cách tư vấn đặc thù của công ty, nhằm đạt được TIN TƯỞNG, TÔN TRỌNG và THẤU HIỂU của khách hàng. Đây cũng là nền tảng vững chắc giúp xây dựng uy tín và thị phần bền vững của VNDIRECT.

2.2. Tự doanh

Năm 2011, mặt bằng lãi suất cao, tỷ giá biến động mạnh, lạm phát tăng cao khiến môi trường đầu tư trở nên khó khăn hơn, ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả đầu tư trên thị trường chứng khoán. Trong năm, chỉ số VNIndex giảm từ 484,66 điểm xuống 351,55 điểm, giảm 133,11 điểm, tương ứng với 27,46% đã phản ánh những khó khăn và thách thức mà thị trường phải đối mặt năm 2011. Do vậy, chiến lược tổng thể của VNDIRECT là giảm dần trạng thái đầu tư tự doanh trên vốn chủ sở hữu, đồng thời cơ cấu lại danh mục đầu tư theo xu hướng chung của nền kinh tế và thị trường chứng khoán nhằm nâng cao tính minh bạch và độ an toàn, tạo dựng niềm tin với đối tác, cổ đông và nhà đầu tư.

Cơ cấu đầu tư theo loại chứng khoán:

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Cổ phiếu niêm yết	446.777	65,64%	300.476	52,71%
Cổ phiếu chưa niêm yết	184.032	27,04%	209.051	36,67%
Trái phiếu Công ty	-	0,00%	12.176	2,14%
Đầu tư ngắn hạn khác	49.857	7,32%	48.342	8,48%
Tổng cộng	680.666	100,00%	570.045	100,00%

Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Cổ phiếu	Đã niêm yết	Chưa niêm yết	Cộng
Giá trị theo sổ kế toán	300.476	209.051	509.527
Giá trị theo thị trường	97.286	177.298	274.584
Số phải trích lập dự phòng tại 31/12/2011	203.189	31.753	234.942
Số đã trích lập 31/12/2010	62.568	31.443	94.011

Số trích lập năm nay	140.621	310	140.931
----------------------	---------	-----	---------

2.3. Quản lý danh mục đầu tư

Phòng Dịch vụ Quản lý danh mục ra đời tháng 4 năm 2011 với mục tiêu chính là cung cấp dịch vụ giúp tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV) của tài khoản khách hàng. Dịch vụ này là sự cam kết song hành giữa VNDIRECT và khách hàng, qua đó khách hàng được thụ hưởng chất lượng dịch vụ Quản lý tài sản tốt nhất cho mục tiêu tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV). Dịch vụ chính của phòng là Quản lý danh mục đầu tư trên tài khoản của khách hàng, hướng tới hiệu quả tại cuối kỳ đầu tư, tài khoản của khách hàng sẽ đạt được một lợi suất kỳ vọng bù rủi ro. Ngoài ra phòng còn cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho những khách hàng có nhu cầu đặc biệt.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang giao dịch ngày một phức tạp, cộng với việc kéo dài thời gian giao dịch sang buổi chiều khiến cho nhu cầu giao phó tài khoản của nhà đầu tư cho đội ngũ đầu tư chuyên nghiệp quản lý ngày một lớn, nhân sự của phòng là những chuyên viên nhiều kinh nghiệm trong giao dịch cổ phiếu và hàng hóa.

Trong suốt năm 2011, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một đợt giảm điểm sâu xấp xỉ âm 50% (đối với HNX Index). Tuy vậy, xen kẽ chuỗi giảm điểm lớn này, thị trường vẫn xuất hiện những sóng phục hồi mạnh yếu khác nhau và phòng Dịch vụ Quản lý Danh mục tự hào đã giúp các khách hàng tận dụng được những đợt sóng này với lợi suất cuối năm là hơn 30%.

Trong năm 2012, thị trường chứng khoán sẽ hứa hẹn nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt từ những nhà tạo lập chính sách, ảnh hưởng tích cực tới hoạt động đầu tư của phòng Dịch vụ Quản lý Danh mục. Với kỳ vọng đó, chúng tôi đặt mục tiêu gia tăng gấp 2 lần AUM cùng với việc bám sát thị trường, duy trì và nâng cao tỉ suất lợi nhuận trên mỗi tài khoản so với năm 2011.

2.4. Tư vấn tài chính doanh nghiệp

VNDIRECT cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm: Tư vấn niêm yết, Tư vấn phát hành chứng khoán, Tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, Tư vấn cổ phần hóa, Tư vấn quan hệ nhà đầu tư.

2.4.1. Kết quả hoạt động năm 2011

Doanh thu năm 2011 của bộ phận đạt hơn 800 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2010 (đạt 4,2 tỷ đồng), do tình hình khó khăn chung của thị trường chứng khoán, kế hoạch huy động vốn của các doanh nghiệp bị trì hoãn, hoạt động tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành chứng khoán không mang lại doanh thu lớn như năm 2010.

2.4.2. Kế hoạch hoạt động năm 2012

Kế hoạch kinh doanh của bộ phận năm 2012 được xây dựng dựa trên giả định thị trường chứng khoán năm 2012 có những biến động tích cực hơn so với năm 2011 và đạt mức 380 – 470 điểm.

Đơn vị tính: triệu đồng

Dịch vụ	Doanh thu kế hoạch
Bảo lãnh	1.200
Tư vấn niêm yết và Tư vấn phát hành chứng khoán	560
Tư vấn quan hệ nhà đầu tư	575
Dịch vụ khác (đấu giá, đại hội cổ đông...)	112
Tổng cộng	2.447

Cùng với mục tiêu phát triển Khối khách hàng Tổ chức, trong thời gian tới VNDIRECT sẽ xây dựng và triển khai nhiều dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng bên cạnh các sản phẩm tư vấn truyền thống của các năm trước. Bộ phận Tư vấn Tài chính doanh nghiệp sẽ tập trung xây dựng bộ máy nhân sự tư vấn chuyên nghiệp và nghiên cứu đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến mua bán – sáp nhập doanh nghiệp (M&A), quan hệ cổ đông, tái cấu trúc doanh nghiệp, xây dựng phương án huy động vốn,... Đây cũng là những dịch vụ nhằm nâng cao vị thế của VNDIRECT trên thị trường và đem lại nguồn doanh thu lớn cho công ty.

2.5. Kinh doanh nguồn vốn

Năm 2011 với lợi thế là tình hình tài chính lành mạnh, thương hiệu cũng như thị phần của VNDIRECT ngày càng được khẳng định. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng các sản phẩm tài chính đa dạng, hỗ trợ hoạt động đầu tư của nhà đầu tư một cách linh hoạt và có hiệu quả hơn, VNDIRECT đã đưa ra các gói sản phẩm tài chính tiến tới gắn liền với các sản phẩm của Ngân hàng. Cụ thể:

- Sản phẩm hỗ trợ lãi suất: Là sản phẩm cho phép khách hàng có số dư tiền mặt tại tài khoản chứng khoán có thể lựa chọn các mức lãi suất hỗ trợ theo định kỳ, với mức lãi suất tương đương ngân hàng. Sản phẩm này cho phép khách hàng luôn có sẵn sức mua trên tài khoản chứng khoán khi có nhu cầu mua cổ phiếu, trong khi vẫn đảm bảo được hưởng lãi suất tương đương gửi tiền tại ngân hàng.
- Sản phẩm hợp tác đầu tư, sử dụng đòn bẩy tài chính: sản phẩm Hợp tác đầu tư chứng khoán, hỗ trợ vốn cho khách hàng, với danh mục hợp tác đa dạng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Theo phản ứng của các khách hàng của VNDIRECT thì các sản phẩm nêu trên đều là những sản phẩm hết sức có ý nghĩa cho nhà đầu tư, đặc biệt đối với một năm khó khăn như năm 2011 vừa qua.

Trong cơ cấu Doanh thu năm 2011, doanh thu từ dịch vụ tài chính chiếm 82,4% doanh thu của toàn công ty. Lợi nhuận trước trích lập dự phòng là 142.508.214.081 đồng, đạt 109% kế hoạch đề ra.

Cơ cấu doanh thu, chi phí của hoạt động dịch vụ tài chính năm 2011 như sau:

Đơn vị: Đồng

DOANH THU	212.456.694.016
1. Doanh thu từ thu lãi tiền gửi	98.574.641.216
2. Thu lãi bảo lãnh tiền mua, ứng trước tiền bán	113.882.052.800
CHI PHÍ	69.948.479.935
1. Chi phí sử dụng vốn	69.948.479.935
LỢI NHUẬN TRƯỚC TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG	142.508.214.081

Năm 2012 được nhận định là năm khó khăn tiếp theo của thị trường tiền tệ, lãi suất thị trường luôn biến động và khả năng vay vốn trên thị trường tài chính sẽ khó khăn hơn do chính sách tiền tệ đang thu hẹp việc giải ngân đối với lĩnh vực chứng khoán. Vì vậy, năm 2012 VNDIRECT đặt mục tiêu tăng doanh thu từ sản phẩm dịch vụ tài chính và tăng tỷ lệ sử dụng sản phẩm trên mỗi khách hàng, hạn chế việc sử dụng vốn vay Ngân hàng, cơ cấu tiền gửi hợp lý, đưa ra mức lãi suất ứng trước tiền bán, bảo lãnh tiền mua phù hợp và cạnh tranh để đảm bảo thu được lãi suất tốt đồng thời không bị rủi ro về thanh khoản và đạt được mục tiêu lợi nhuận kế hoạch đề ra là 142 tỷ.

3. Công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin được xác định là thế mạnh của VNDIRECT, được khách hàng và các cơ quan quản lý thị trường đánh giá cao. Đây cũng chính là nền tảng để VNDIRECT cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Để đảm bảo ưu thế này, mặc dù năm 2011 là một năm rất khó khăn đối với ngành chứng khoán, nhưng VNDIRECT vẫn tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, củng cố tính năng phần mềm lõi nhằm đáp ứng các yêu cầu hiện tại cũng như các yêu cầu trong thời gian tới của thị trường, của nhà đầu tư.

3.1. Các hoạt động CNTT tiêu biểu trong năm 2011:

- Triển khai thành công hệ thống CRM của Microsoft
- Ra mắt cổng thông tin Bất động sản www.homedirect.com.vn
- Đạt danh hiệu doanh nghiệp có giao dịch trực tuyến uy tín năm 2011 tại chương trình Tuần mua sắm trực tuyến 2011 do Bộ Công thương tổ chức.



Ảnh: VNDIRECT - doanh nghiệp có giao dịch trực tuyến uy tín năm 2011

- **Thực hiện thành công 3 dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin:**
 - ✓ Nâng cấp hệ thống core switch (hệ thống chuyển mạch mạng lõi): Do yêu cầu hệ thống phải đủ mạnh, thời gian đáp ứng nhanh, đồng thời phải là một hệ thống đảm bảo tính sẵn sàng cao, với tầm nhìn trong vòng 10 năm tới, VNDIRECT đã thực hiện nâng cấp core switch hiện tại lên dùng sản phẩm cao cấp của cisco, chuyên dụng cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Đó là thiết bị core switch Cisco 6509E. Dự án triển khai thành công đã tạo lên một năng lực mới cho hạ tầng CNTT của VNDIRECT.
 - ✓ Nâng cấp hệ thống tường lửa mạng lõi (core firewall): Hệ thống core firewall đóng vai trò quan trọng trong hệ thống bảo mật, nơi bảo vệ các phân vùng máy chủ cơ sở dữ liệu, máy chủ ứng dụng và kiểm soát các hoạt động truy suất quản trị. VNDIRECT đã nâng cấp lên sản phẩm mới nhất của hãng Checkpoint, sử dụng công nghệ chip đa xử lý và hệ thống là 1 cặp thiết bị chạy song song nhằm đảm bảo an toàn.
 - ✓ Nâng cấp hệ thống phòng chống truy nhập trái phép IPS: Hệ thống IPS được nâng cấp từ 100Mbps băng thông, lên 7Gbps băng thông nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Sản phẩm dùng công nghệ mới nhất của hãng Checkpoint.
- **Nâng cấp sản phẩm phần mềm CORE**

Phần mềm CORE chứng khoán được nâng cấp từ phiên bản @DIRECT 8.0 lên phiên bản @DIRECT 8.1 là một bước ngoặt lớn, vì sử dụng công nghệ mới giúp cho tính hoạt động ổn định hơn và là nền tảng phát triển các tính năng nhanh hơn và tốt hơn.
- **Bắt đầu triển khai Dự án số hóa tài liệu:** Mục tiêu của dự án là số hóa toàn bộ tài liệu giấy thành các bản scan lưu trữ trên hệ thống điện tử, nhằm tối ưu hóa việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin. Dự án cũng giúp điện tử hóa quy trình xử lý, lưu chuyển văn bản giấy tờ trong công ty.

- **Nâng cấp kênh đường trục Bắc Nam:** Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng và nâng cao chất lượng dịch vụ IT nội bộ, VNDIRECT đã thực hiện việc nâng cấp kênh truyền dẫn lease line Bắc Nam từ 1,5mbps lên 3mbps.
- **Tái cấu trúc nhân sự khối CNTT:** Phòng phần mềm và Phòng Giải pháp Nghiệp vụ được gộp thành Phòng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (viết tắt R&D). Phòng này có chức năng phân tích, thiết kế và đưa vào ứng dụng những sản phẩm, hoặc công cụ hay tính năng phần mềm cho toàn bộ hoạt động lõi của hệ thống phần mềm trong công ty.

3.2. Kế hoạch hoạt động năm 2012

Trong năm 2012 hoạt động của Khối Công nghệ thông tin sẽ tập trung vào những mục tiêu trọng tâm như sau:

Bộ phận IT chịu trách nhiệm: Đảm bảo công tác vận hành hệ thống thông suốt, đạt chỉ tiêu uptime 99.98%; xây dựng và trình các dự án nhằm nâng cao khả năng an toàn, bảo mật; Làm tốt công tác dự báo và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ phù hợp với tốc độ phát triển khách hàng, phát triển thị trường của công ty.

Bộ phận phát triển sản phẩm chịu trách nhiệm: Nghiên cứu, phân tích, thiết kế và quản lý các dự án phát triển phần mềm, hoặc tính năng sản phẩm phần mềm CORE theo xu hướng của thị trường; Đáp ứng 100% các tính năng, yêu cầu của 02 sở chứng khoán và của UBCKNN. Đưa các sản phẩm mới, có tính cạnh tranh cao mà đang phát triển, có kế hoạch ra mắt sản phẩm kịp thời hạn được giao trong năm 2012.

Các mục tiêu của Khối công nghệ thông tin năm 2012 nhằm tiếp tục đưa VNDIRECT giữ vững vị trí tiên phong về CNTT trong khối các công ty chứng khoán của Việt Nam hiện nay.

4. Quản trị rủi ro

Trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành chứng khoán nói riêng, việc tồn tại và phát triển đang là bài toán khó đối với lãnh đạo các công ty chứng khoán. Tăng trưởng và rủi ro luôn là những nhân tố không thể tách rời nhau, nhưng “*An toàn để tăng trưởng bền vững*” luôn là slogan trong hoạt động của VNDIRECT, song song với việc đầu tư phát triển thì công ty cũng luôn chú trọng xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ, bao trùm lên toàn bộ hoạt động kinh doanh.

4.1. Nhận diện rủi ro và cơ chế kiểm soát:

Loại rủi ro	Bộ phận chịu trách nhiệm chính
Rủi ro pháp lý	Bộ phận Pháp chế
Rủi ro thị trường	Bộ phận Quản trị rủi ro
Rủi ro hoạt động	Các khối, bộ phận chịu trách nhiệm trong phạm vi hoạt động kết hợp cùng Ban kiểm soát nội bộ
Rủi ro đạo đức nghề nghiệp	Bộ phận nhân sự kết hợp cùng Bộ phận Quản trị rủi ro

4.2. Các hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2011

Việc nhận diện được các rủi ro, đề ra các biện pháp kiểm soát rủi ro đúng đắn và thực hiện tốt các biện pháp đó có thể nói là một thành công của VNDIRECT trong năm qua.

- Rủi ro pháp lý

Đây là rủi ro luôn được Bộ phận pháp chế kiểm soát thông qua việc thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, tư vấn luật thường xuyên cho các bộ phận nghiệp vụ, rà soát tính pháp lý của các văn bản nội bộ và văn bản gửi ra bên ngoài, kết hợp với các phòng chức năng, nghiệp vụ khác xây dựng các Quy định nội bộ, hệ thống các Quy chế, Quy trình hoạt động thống nhất và xuyên suốt. Do thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ, hệ thống văn bản pháp luật đang trong quá trình xây dựng hoàn thiện, việc cập nhật quy định pháp lý rất cần thiết để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và đảm bảo uy tín của VNDIRECT.

- Rủi ro thị trường

Những biến động của thị trường đã được VNDIRECT đánh giá và lượng hóa những ảnh hưởng của thị trường đối với hoạt động của công ty, từ đó thiết lập các mức rủi ro cao nhất có thể chấp nhận được. Song song với các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hoạt động, công ty tiến hành trích lập dự phòng và đưa ra chính sách và tỷ lệ giao dịch ký quỹ phù hợp cho từng giai đoạn, đảm bảo kiểm soát rủi ro cho khách hàng đồng thời hạn chế được nợ xấu, nợ khó đòi cho công ty. Đồng thời, để giảm thiểu được những rủi ro trong hoạt động tự doanh, Bộ phận tự doanh cũng đã đưa ra một chiến lược kinh doanh dài hạn, cùng phương pháp trích lập dự phòng phù hợp.

- Rủi ro hoạt động

VNDIRECT cũng luôn phải đối mặt với các rủi ro xảy ra trong quá trình triển khai sản phẩm dịch vụ, vận hành hệ thống công nghệ thông tin.

Rủi ro trong việc triển khai sản phẩm/dịch vụ

VNDIRECT luôn là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ mới, tiện ích nhất đến khách hàng. Để đảm bảo cung ứng được một sản phẩm tiện ích, đảm bảo được lợi ích của khách hàng cũng như việc quản trị rủi ro sản phẩm thì tất cả các sản phẩm/ dịch vụ trước khi đưa ra kinh doanh phải được thông qua phê duyệt Chương trình sản phẩm theo mẫu quy định. Bộ phận Quản trị rủi ro là bộ phận điều phối kết hợp với các bộ phận liên quan trong việc kiểm soát rủi ro, đưa ra các quy chế, quy trình sản phẩm mang tính hệ thống cho toàn công ty, và là người chịu trách nhiệm báo cáo, tham gia xử lý các rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai sản phẩm.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Các rủi ro về hệ thống và thông tin có thể xảy ra như sự cố ngừng hệ thống, đường truyền, hệ thống máy chủ, hoặc máy tính cá nhân hỏng hóc gián đoạn, hệ thống bị virus, hacker...gây ảnh hưởng đến lợi ích khách hàng, ảnh hưởng đến uy tín và dẫn đến những thiệt hại tài chính không nhỏ cho công ty. VNDIRECT đặc biệt chú trọng trong việc đầu tư nâng cao hệ thống, kiểm soát thông tin; bộ phận IT với số lượng nhân viên đông đảo, có kinh nghiệm, luôn kiểm soát hệ thống một cách chặt chẽ, cài đặt các hệ thống bảo mật thông tin, thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ các bộ phận trong công ty khi có sự cố xảy ra. Định kỳ tiến hành rà soát hệ thống, bảo trì bảo dưỡng, đồng thời có bộ phận chuyên trách truyền đạt nâng cao kiến thức và ý thức của mỗi nhân viên về hệ thống phần mềm, nâng cao trách nhiệm của mỗi nhân viên trong việc sử dụng an toàn, tiết kiệm, phòng tránh các sự cố có thể xảy ra.

5. Quản trị nhân sự

5.1. Hoạt động nhân sự năm 2011

Năm 2011 số lượng nhân sự giảm 23% so với năm 2010, trong đó đội ngũ môi giới giảm nhiều nhất là 42%, do thị trường có nhiều biến động khó khăn, môi giới chứng khoán tìm kiếm cơ hội khác cho mình.

Trong năm 2011, Công ty tiếp tục củng cố nhân sự các phòng ban về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tìm kiếm xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán trong Công ty.

Công ty đã xét tăng lương cho tổng cộng 136 CBNV.

Chế độ phúc lợi cũng luôn được công ty quan tâm: Khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát trong dịp hè, sinh hoạt tập thể, xây dựng đội ngũ trong dịp kỷ niệm 5 năm thành lập VNDIRECT, mua bảo hiểm tai nạn cho toàn thể CBNV, thường xuyên thăm hỏi, động viên và hỗ trợ kịp thời đối với các trường hợp khó khăn.

Công tác đào tạo được tập trung dưới hai hình thức, đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài. Trong năm 2011, Công ty thường xuyên phối kết hợp với trung tâm đào tạo chứng khoán để đào tạo chuyên môn nghiệp vụ chứng khoán cho nhân viên và đào tạo các kỹ năng mềm khác (Tư vấn, tìm hiểu tâm lý khách hàng, dịch vụ khách hàng, kỹ năng đàm phán...). Đợt thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Chứng khoán năm 2011 đã có 34 người tham gia, đạt 100%.

Các hoạt động văn hóa, tập thể và từ thiện luôn được các bạn trẻ nhiệt tình hưởng ứng và tham gia.

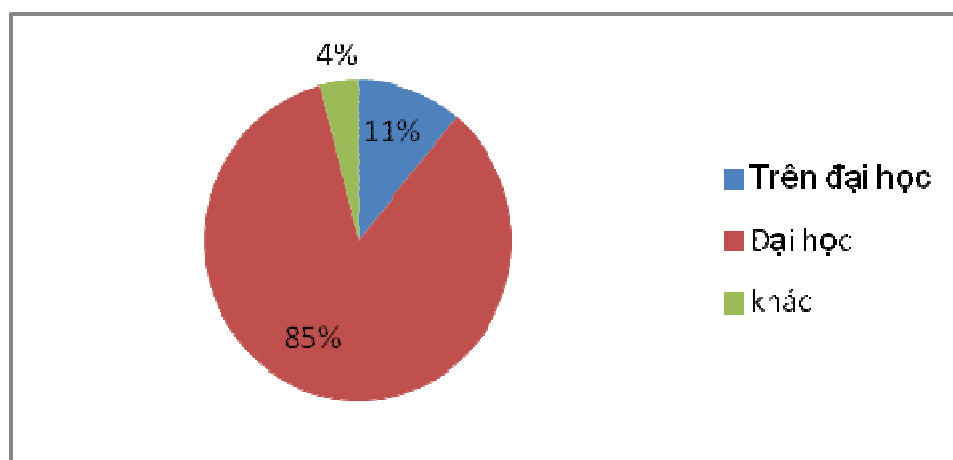
5.2. Kế hoạch phát triển nhân sự trong năm 2012

- ✓ Phát triển đội ngũ kinh doanh, mở rộng thêm các phòng môi giới mới với mô hình phù hợp.
- ✓ Tập trung vào việc đào tạo, nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý cấp trung.
- ✓ Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và hiệu quả cho đội ngũ kinh doanh.

Số lượng nhân sự qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng nhân viên	122	175	305	233	280
Nhân viên kinh doanh	66	88	192	112	160

Cơ cấu nhân sự theo trình độ học vấn



PHẦN 5: VĂN HÓA CÔNG TY VNDIRECT

1. Văn hóa công ty

VNDIRECT liên tục mở các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đàm phán cho Tập thể CBNV VNDIRECT.



Ngoài ra, các sự kiện mang đậm nét văn hóa VNDIRECT cũng được tổ chức thường xuyên vào các dịp lễ tết:

- Sự kiện mừng ngày 08/03 cho chị em của VNDIRECT;
- Tết thiếu nhi 01/06 cho con em CBNV của tập đoàn IPA và VNDIRECT;
- Tết Trung thu được tổ chức hàng năm cho con em CBNV của tập đoàn IPA và VNDIRECT;
- Hoạt động Teambuilding hàng năm được tổ chức định kỳ như một nét văn hóa đặc trưng, kết nối tình đoàn kết giữa BLĐ công ty và tập thể CBNV của VNDIRECT.



Ảnh: Tết trung thu cho con em CBNV của VNDIRECT



Ảnh: Teambuilding năm 2011 tại VNDIRECT

- Táo Xuân năm 2011 là một trong những hoạt động điển hình được đông đảo tập thể CBNV của VNDIRECT hưởng ứng. Không chỉ là nét đặc trưng trong văn hóa của VNDIRECT, chương trình táo quân hàng năm còn là cơ hội để BLĐ cũng như CBNV VNDIRECT nhìn lại và đánh giá những thành quả đã và đang thực hiện trong năm 2011.

2. Hoạt động cộng đồng

Các hoạt động đối ngoại, tài trợ từ thiện liên tục được VNDIRECT thực hiện:

- Tháng 8/2011, VNDIRECT trao tặng nhà tình nghĩa cho cựu Thanh Niên xung phong nghèo tỉnh Quảng Ngãi.
- Tháng 9/2011, VNDIRECT tiếp nối yêu thương, tài trợ độc quyền cho trẻ em khuyết tật tỉnh Hà Nam.
- Tháng 8, 9, 10/2011, VNDIRECT tổ chức chương trình thăm quan hướng nghiệp mang tên “Một ngày tại VNDIRECT” cho sinh viên các trường Đại học trên toàn quốc.
- Các hoạt động từ thiện khác...

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.436.799.900.253	2.912.772.308.985
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	630.953.770.665	1.144.120.749.064
1. Tiền	111		357.953.770.665	1.144.120.749.064
2. Các khoản tương đương tiền	112		273.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		335.103.322.791	586.655.746.655
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	570.045.345.753	680.666.155.024
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(234.942.022.962)	(94.010.408.369)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		467.946.017.939	1.178.712.162.897
1. Phải thu của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.917.618.825	8.549.443.053
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.5	584.184.603.060	1.180.585.475.191
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	7.536.702.013	4.391.347.436
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(125.692.905.959)	(14.814.102.783)
IV. Hàng tồn kho	140		-	4.894.041
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.796.788.858	3.278.756.328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.784.786.607	2.105.309.624
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.012.002.251	1.173.446.704

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		51.213.294.484	41.816.182.219
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		43.368.499.083	34.323.051.394
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9.420.220.740	14.009.403.538
	<i>Nguyên giá</i>	222		34.483.712.041	34.306.988.341
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25.063.491.301)	(20.297.584.803)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	25.583.810.372	20.050.719.894
	<i>Nguyên giá</i>	228		35.969.683.151	26.747.949.334
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.385.872.779)	(6.697.229.440)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	8.364.467.971	262.927.962
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
	- <i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
	- <i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		7.844.795.401	7.493.130.825
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.422.164.572	3.570.499.996
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.13	6.422.630.829	3.922.630.829
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.488.013.194.737	2.954.588.491.204

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)		300		449.421.004.251	1.713.038.172.892
I. Nợ ngắn hạn		310		449.421.004.251	1.713.038.172.892
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.14	-	150.650.000.000
2. Phải trả người bán		312	V.15	1.508.632.555	178.496.390.293
3. Người mua trả tiền trước		313		-	421.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.16	373.531.810	33.992.253.704
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.17	11.100.386.195	10.701.062.587
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319		108.984.633.563	707.643.589.483
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.18	327.152.878.628	627.422.043.624
10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321	V.19	188.181.500	193.225.201
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322	V.20	112.760.000	3.518.608.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)		400		1.038.592.190.486	1.241.550.318.312
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.22	1.038.592.190.486	1.241.550.318.312
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		999.990.000.000	999.990.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		95.000.000.000	95.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		(3.310.000)	(3.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		32.656.202.831	32.656.202.831
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		(89.050.702.345)	113.907.425.481
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		1.488.013.194.737	2.954.588.491.204

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3.	Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý	004	636.927.612	273.000.000
5.	Ngoại tệ các loại	005	-	-
6.	Chứng khoán lưu ký	006	2.864.493.620.000	2.817.740.260.000
	Trong đó:			
6.1	<i>Chứng khoán giao dịch</i>	<i>007</i>	<i>2.760.053.520.000</i>	<i>2.540.205.190.000</i>
6.1.1	Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	143.718.760.000	176.760.350.000
6.1.2	Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	2.585.716.210.000	2.336.086.500.000
6.1.3	Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	30.618.550.000	27.358.340.000
6.1.4	Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011		0
6.2	<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</i>	<i>012</i>	<i>94.353.100.000</i>	<i>210.448.070.000</i>
6.2.1	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	50.000.000	14.003.310.000
6.2.2	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	94.289.000.000	196.439.240.000
6.2.3	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	14.100.000	5.520.000
6.2.4	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3	<i>Chứng khoán cầm cố</i>	<i>017</i>	<i>10.087.000.000</i>	<i>67.087.000.000</i>
6.3.1	Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	10.000.000.000	-
6.3.2	Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	87.000.000	67.087.000.000
6.3.3	Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4	Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4	<i>Chứng khoán tạm giữ</i>	<i>022</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
6.5	<i>Chứng khoán chờ thanh toán</i>	<i>027</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
6.6	<i>Chứng khoán phong tỏa chờ rút</i>	<i>032</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
6.7	<i>Chứng khoán chờ giao dịch</i>	<i>037</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
6.8	<i>Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay</i>	<i>042</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
6.9	<i>Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</i>	<i>047</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
7.	Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
8.	Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9.	Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	226.668.470.700	1.606.233.433
10.	Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	61.928.630.000	60.845.000.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu	01		276.645.291.750	470.747.761.836
	Trong đó:				-
	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		45.620.891.453	105.228.733.199
	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		1.954.923.394	128.142.581.732
	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
	Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		800.244.755	4.254.613.418
	Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		181.590.573	-
	Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		19.196.338	288.638.120
	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
	Doanh thu khác	01.9		228.068.445.237	232.833.195.367
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		276.645.291.750	470.747.761.836
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	402.553.424.734	244.404.593.922
5.	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		(125.908.132.984)	226.343.167.914
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	71.881.383.789	84.887.179.093
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		(197.789.516.773)	141.455.988.821
8.	Thu nhập khác	31	VI.3	72.791.551	861.829.495
9.	Chi phí khác	32	VI.4	10.026.494.409	1.313.153.313
10.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(9.953.702.858)	(451.323.818)
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(207.743.219.631)	141.004.665.003
12.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	(4.785.091.805)	35.851.893.494
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(202.958.127.826)	105.152.771.508
15.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	(2.030)	1.356

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2011
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01			141.004.665.003
				(207.743.219.631)	
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		8.454.549.837	10.057.530.032
-	Các khoản dự phòng	03		251.804.945.064	33.057.805.590
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(6.760.310)
-	Chi phí lãi vay	06		69.948.479.935	102.020.986.838
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		122.464.755.205	286.134.227.153
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		697.114.203.252	(774.733.022.926)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.894.041	(4.894.041)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11			541.494.179.129
				(1.085.158.993.306)	
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12			3.073.120.287
				(2.468.858.441)	
-	Tiền lãi vay đã trả	13			
				(67.476.986.268)	(99.966.471.069)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
				(25.494.577.197)	(54.190.381.579)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(361.015.562.713)	(98.193.243.047)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21			
				(17.044.017.010)	(8.889.732.265)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	27.760.310
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	
					(57.528.681.332)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.514.485.001	7.672.000.000
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.028.116.323	13.465.943.809
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.501.415.686)	(45.252.709.478)

